

Bài văn mẫu phân tích tinh thần yêu nước trong Bình Ngô đại cáo Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý chi tiết phân tích tinh thần yêu nước trong Bình Ngô đại cáo

Mở bài

- Giới thiệu Bình Ngô đại cáo
- Giới thiệu vấn đề cần phân tích: Tinh thần yêu nước trong Bình Ngô đại cáo.

Thân bài

a. Tinh thần yêu nước bộc lộ thông qua luận đề chính nghĩa:

- Tư tưởng nhân nghĩa mới mẻ "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân/Quân điếu phạt trước lo trừ bạo", tức hành động nhân nghĩa phải đi liền với tình cảm yêu thương nhân dân, bảo vệ nhân dân khỏi những tai họa xâm lăng, đảm bảo cho nhân dân được một cuộc sống an bình, gắn với lòng yêu nước sâu sắc.
- Khẳng định nền độc lập lâu đời của dân tộc thông qua nhiều khía cạnh khác nhau như nền văn hiến lâu đời, cương vực lãnh thổ, phong tục khác biệt, và độc đáo, khéo léo trong việc so sánh các triều đại, khẳng định việc xưng "đế" của dân tộc Đại Việt.
- Khẳng định nước ta "hào kiệt đời nào cũng có", cùng với việc dẫn ra hàng loạt các chiến tích và sự thất bại thảm hại của vương triều phương Bắc khi tiến quân vào xâm lược nước ta trong lịch sử.

=> Thể hiện sức mạnh của một dân tộc tuy lãnh thổ nhỏ bé, nhưng tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chống giặc ngoại xâm thì luôn luôn vĩ đại, sẵn sàng tiêu diệt những kẻ thù to lớn để bảo vệ Tổ quốc từ bao đời.

b. Tinh thần yêu nước sâu sắc thể hiện qua việc vạch trần âm mưu dâm hèn, tội ác xâm lược của quân Minh:

- Đứng trên lập trường của dân tộc, lòng yêu nước và sự sáng suốt của một nhà chính trị đã chỉ ra âm mưu xâm lược trắng trợn của quân Minh, với danh nghĩa "phù Trần diệt Hồ" mê hoặc lòng dân để đem quân tràn vào nước ta xâm lược, tàn phá.

- Đứng trên lập trường của một người dân Đại Việt, căm thù giặc Minh và đau trước thực cảnh của dân tộc, để vạch trần tội ác của quân xâm lược khi tràn vào lãnh thổ nước ta, tố cáo hành động tàn ác và chủ trương cai trị vô nhân đạo của kẻ thù.

+ Tàn hại đồng bào bằng những hành động diệt chủng đầy man rợ tàn khốc "Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn/Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ".

+ Phá hủy cuộc sống an bình của nhân dân, ra sức vơ vét của cải "Nặng thuế khóa sạch không đầm núi/Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ".

+ Xem nhân dân ta như những cỗ máy biết nói, ra sức đàn áp, nô dịch thúc ép dân tộc Đại Việt phải lên rừng, xuống biển đối mặt với nhiều nguy hiểm, khổ sai để đem về những sản vật quý hiếm.

- Tổng kết lại bằng hai câu "Độc ác thay trúc Nam Sơn không ghi hết tội/Dơ bẩn thay nước Đông Hải không rửa sạch mùi", khẳng định tội ác của giặc bằng câu cảm thán, câu hỏi "Lẽ nào trời đất dung tha/Ai bảo thân dân chịu được?", bộc lộ tấm lòng yêu nước thương dân, sâu sắc của tác giả.

- Giọng điệu lúc đau đớn, xót xa, lúc lại ngập tràn căm thù sâu sắc. Kết hợp với một loạt các hình ảnh mang giá trị biểu cảm, diễn tả sự vô cùng tận, không thể đong đếm thường xuất hiện trong điển cố "nước Đông Hải", "trúc Nam Sơn" để bộc lộ tội ác tày đình của giặc mang lại ấn tượng sâu sắc về tư tưởng nhân nghĩa, lòng yêu nước, thương dân tột cùng của Nguyễn Trãi.

c. Tinh thần yêu nước thông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn:

- Tái hiện hình ảnh chủ soái Lê Lợi, người anh hùng tiêu biểu nhất cho tinh thần yêu nước của cả dân tộc, đại diện cho ý chí quyết tâm dẹp giặc ngoại xâm, là niềm tự hào, hy vọng của cả một dân tộc đang lâm than.

=> Thể hiện tinh thần yêu nước chung của nhân dân Đại Việt một cách rất khéo léo và tinh tế.

- Tái hiện quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm đầy anh dũng, kiên cường của dân tộc ta, biểu hiện rõ nét nhất, mạnh mẽ nhất cho lòng tự tôn dân tộc, quyết tâm bảo vệ mảnh đất quê hương bằng mọi giá.

+ Cuộc khởi nghĩa đã đi từ những ngày thiếu thốn, khó khăn gian khổ nhất, vừa thiếu hụt người tài ra giúp nước, lực lượng quân đội còn non yếu, lương thực khan hiếm, trái lại quân thù thì người đông thế mạnh. Nhưng với tinh thần yêu nước của

quân dân đã nảy ra sự đoàn kết, thống nhất trong nghĩa trở thành sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, cùng nhau chống giặc bên bờ, một lòng.

+ Trong chiến đấu tinh thần yêu nước được thể thông qua sự dũng mãnh, xông pha giết giặc của các tướng sĩ, những trận đánh oanh liệt đem về những chiến thắng vô cùng vang dội, khiến kẻ thù nghe tiếng mà sợ hãi khôn cùng.

=> Một Đại Việt nhỏ bé cả về lãnh thổ lẫn quân đội, nhưng lại có thể chiến thắng vẻ vang như thế không nằm đâu ngoài tinh thần yêu nước sâu sắc đã thành truyền thống từ bao đời nay cùng với tinh thần đoàn kết một lòng quyết tâm chống giặc.

- Kết thúc trận chiến, chúng ta đã không chọn cách đuổi cùng diệt tận mà lại mở đường cho giặc về nước.

=> Đó cũng là một biểu hiện rất tinh tế của lòng yêu nước, là hành động nhân văn bảo vệ đất nước, nhân dân khiến nhà Minh tạm thời không dám manh động, lại làm việc bất nghĩa, để quân dân ta được nghỉ sức xây dựng lại đất nước.

d. Tinh thần yêu nước bộc lộ thông qua lời tổng kết:

- Tinh thần yêu nước lần nữa được khẳng định thông qua việc Nguyễn Trãi tuyên bố nền độc lập chủ quyền của dân tộc bằng giọng văn hùng hồn, sắc sảo, niềm tự hào, kiêu hãnh "Xã tắc từ đây vững bền/Giang sơn từ đây đổi mới", mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc, khai sinh ra một triều đại thịnh trị lâu dài.

- Rút ra những bài học cho hậu thế về sau, thể hiện sự chu toàn, cũng như tấm lòng lo nghĩ cho muôn dân

Kết bài

Nêu cảm nhận chung.

Bài văn mẫu lớp 10 phân tích tinh thần yêu nước trong Bình Ngô đại cáo hay nhất

Top 3 bài làm văn mẫu phân tích tinh thần yêu nước trong Bình Ngô đại cáo ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

Tinh thần yêu nước trong Bình Ngô đại cáo Văn 10 mẫu 1

Nói đến tinh thần yêu nước thì mỗi dân tộc ai cũng có. Nhưng nói đến cái dũng mãnh và mưu trí thì dân tộc ta vượt trội hoàn toàn. Thể hiện rõ trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông của nhà Trần, cuộc kháng chiến của Nghĩa quân Lam Sơn chống giặc Ngô, Trận Điện Biên Phủ của thời Cách mạng tháng Tám, một dân tộc nhỏ về số lượng dân số và diện tích đất đai – nhưng to tinh thần dân tộc và mưu dũng. Cái tinh thần đó được ghi chép lại ở nền văn học Việt Nam chúng ta. Trong dòng văn học ca ngợi truyền thống yêu nước xuyên suốt lịch sử văn học, “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi được đánh giá là áng “thiên cổ hùng văn”, là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc, được các thế hệ người Việt luôn yêu thích, tự hào. Nó luôn thôi thúc bao thế hệ tìm tòi và nghiên cứu về nó, đối với người viết cũng rất say mê và tự hào về những áng văn bất hủ này.

Bình Ngô đại cáo được Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Lợi viết vào khoảng đầu năm 1428, khi cuộc kháng chiến chống Minh xâm lược của nghĩa quân Lam Sơn đã thắng lợi, quân Minh buộc phải ký hòa ước, rút quân về nước, nước ta bảo toàn được nền độc lập tự chủ, hòa bình. Nguyễn Trãi (1380-1442) là một anh hùng dân tộc, là người toàn tài hiếm có trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam. Ông có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Minh đồng thời cũng là nhà thơ trữ tình sâu sắc, nhà văn chính luận kiệt xuất, là cây đại thụ đầu tiên của văn học trung đại Việt Nam.

Tác phẩm “Bình Ngô đại cáo” được Nguyễn Trãi viết theo thể cáo, viết bằng chữ Hán, thuộc thể văn hùng biện chính luận, có nội dung thông báo một chính sách, một sự kiện trọng đại liên quan đến quốc gia dân tộc, công bố trước toàn dân. Nhan đề tác phẩm có ý nghĩa là bài cáo trọng đại tuyên bố về việc dẹp yên giặc Ngô-một tên gọi hàm ý khinh bỉ cầm thù giặc Minh xâm lược. Bài cáo có bố cục chặt chẽ mạch lạc, viết theo lối biền ngẫu, vận dụng thể tứ lục, sử dụng hệ thống hình tượng sinh động, gợi cảm

“Đại cáo bình Ngô” của Nguyễn Trãi là bản anh hùng ca ca ngợi chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta thế kỉ XV. Tác phẩm vừa có giá trị lịch sử, vừa có giá trị văn học, không chỉ lưu giữ những sự kiện lịch sử mà còn lưu truyền lòng yêu nước tự hào dân tộc đến các thế hệ người Việt Nam.

Ngày nay, với xu thế phát triển của thế giới vượt bậc, trước mọi kẻ thù lâm le. Cuộc chiến hiện nay không bằng gươm giáo nữa, mà là chính trị và kinh tế. Vậy mỗi người con dân đất Việt phải có tinh thần như thế nào, và phải làm gì cho đất nước chúng ta. Làm gì để không hổ thẹn khi đọc những áng văn bất hủ, mà đầy tính yêu nước thương dân, tự hào nền văn hiến dân tộc, tinh thần nhân đạo nói

chung và của trái tim mỗi người. Người viết cũng rất háo hức với tinh thần chung đó và nhân đây xin trình bày những điều tâm đắc của người viết khi đọc qua tác phẩm này.

Văn mẫu lớp 10 tinh thần yêu nước trong Bình Ngô đại cáo mẫu 2

Bình Ngô đại cáo là phát biểu chủ nghĩa yêu nước của Nguyễn Trãi và thể hiện một tài năng tuyệt vời về nghệ thuật viết hùng văn của tác giả. Tình cảm thương dân, tinh thần trọng dân, ý chí vì dân là nội dung quán xuyên trong thơ văn Nguyễn Trãi, là mệnh đề nổi bật trong chủ nghĩa yêu nước Nguyễn Trãi. Nhận thức về người dân của ông là một nhận thức sâu sắc và nảy sinh từ thực tiễn. Khi nêu cao vị trí và vai trò người dân. Nguyễn Trãi đã phản ánh thực tế của lịch sử cũng như yêu cầu lịch sử. Nói đến nước là nói đến dân, hơn nữa trước hết là nói đến dân, nhân dân lại cần phải có nước. Quan niệm của Nguyễn Trãi về một đất nước, cần nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của truyền thống văn hóa lâu đời mà ông đưa vào bài cáo:

“Nước Đại Việt ta từ trước

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu

Núi sông bờ cõi đã chia

Phong tục Bắc Nam cũng khác.”

Lời tuyên bố, nói lên nước Việt ta có một nền văn hiến độc lập và đất nước bờ cõi phân chia rõ ràng. Không phải như sự đầu độc tư tưởng của phương Bắc cho rằng nước ta là do chúng dựng nên và nền văn hóa cũng như thế. Điều này thật là phi lý. Bởi phong tục bắc nam đã cũng khác, thể hiện lên nước ta vốn dĩ đã được hình thành và phát triển tự thân, trải qua bao thăng trầm lịch sử mà vẫn thích nghi và giữ gìn được bản sắc của mình. Thế nên sao gọi là phương Bắc truyền dạy nền văn minh. Vấn đề này đã thể hiện rõ tính dân tộc và tinh thần yêu quê hương đất nước sâu sắc, bắt buộc phải giữ gìn không một ngoại bang nào có thể xâm phạm.

Đây là một văn bản chính thức của nhà nước, thì chính là để khẳng định tính độc lập của nền văn hóa dân tộc, chính là để tự hào về nền văn hóa dân tộc. Bình Ngô đại cáo chính là bản Tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của dân tộc. Bài cáo đã thể hiện nổi bật lòng yêu nước thương dân tha thiết, lòng căm thù giặc sâu sắc hào khí ngất trời của Nguyễn Trãi trước những chiến thắng oanh liệt trong cuộc đấu tranh giữ nước vĩ đại của thời đại ông và của cả dân tộc.

Tinh thần chủ đạo, lấy dân làm gốc, nhận thức được nền tảng chiến thắng chính yếu là nhờ vào lòng dân, nhờ vào ý chí một lòng của dân. Nguyễn Trãi đã nhận

thức được vấn đề này, cùng với lòng nhân đạo và tinh thần yêu nước nồng nàn, ông khẳng định:

“Việc nhân dân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điều phạt trước lo trừ bạo”

Thấy lũ quân ác bá cướp nước chúng chẳng phải là nhân nghĩa gì cả. Chỉ toàn là cướp bóc một cách tàn bạo: “Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn- Vui con đỏ xuống hầm tai vạ”. Chí căm hờn và tức tối của Nguyễn Trãi càng nung nấu sôi sục hơn bởi lũ ngoại ban vợ vét tài nguyên đất nước, bắt đóng thuế khóa nặng nề, bắt dân ta làm chuyện nguy hiểm đến tính mạng, coi mạng sống dân ta thật khác nào nô lệ cỏ cây: Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập, thường luồng. Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc.

Còn dã man, tàn bạo đến mức:

“Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ,

Nheo nhóc thay kẻ goá bụa khốn cùng.

Nặng nề những nỗi phu phen,

Tan tác cả nghề canh cửi.”

Thấy vậy ai mà không thương tâm cho tình cảnh đất nước đang bị dày xéo, dân ta đang bị áp bức bóc lột một cách dã man. Thấy vậy ai mà không căm phẫn bọn giặc Ngô. Tình cảm thương dân, đau cùng nỗi đau của dân, tận mắt chứng kiến: gia đình tan nát, vợ mất chồng, con cái thì neho nhóc, muôn loài bị phá huỷ, tiêu diệt, sản xuất thì trì trệ, nhân dân khổ cực, thật đau lòng. Và cũng chính lòng yêu nước này, thương dân này, mọi người con dân đất Việt ai cũng có. Cho nên, dù rằng là tình cảm và lòng nhiệt quyết của Nguyễn Trãi với đất nước, với nhân dân, nhưng cũng đồng thời Ông đã quật dậy ý chí kiên cường bất khuất của toàn dân, quật dậy tình cảm yêu cuộc sống thanh bình, yêu gia đình quê hương đất nước của mọi người. Từ đó mà trên dưới một lòng chống ngoại bang. Đây cũng khẳng định tinh thần đoàn kết toàn dân của Nguyễn Trãi, mà cũng đề cao vai trò chiến thắng là ở toàn dân và luôn đặt lợi ích của dân lên trước nhất. Chính vì chính nghĩa này nên cuộc chiến thắng lợi.

Lý tưởng nhân nghĩa của nhân dân ta là điểm cốt lõi đã được Nguyễn Trãi khẳng định một cách mạnh mẽ ngay từ câu đầu tiên của tác phẩm:

“Nhân nghĩa chi cử, yếu tại an dân”

Nhân nghĩa trước hết và hơn đâu hết được thể hiện ở mục tiêu an dân. Đem lại cuộc sống ấm no, yên ổn cho dân vốn là tư tưởng cả đời Nguyễn Trãi theo đuổi. Trong thơ văn của mình, ông không ít lần nhắc đến điều đó:

“Dễ có Ngu cầm đàn một tiếng.

Dân giàu đủ khắp đòi phương”

Cũng luôn cảnh cánh “làm cho khắp thôn cùng xóm vắng không còn tiếng hòn giận oán sầu”. Điều quan trọng là ở đây, Nguyễn Trãi nâng lý tưởng, nỗi niềm ấy lên thành một chân lí, một lý tưởng. Mặt khác, ngay ở những câu đầu tiên Nguyễn Trãi không nói đến nhân nghĩa một cách chung chung mà chỉ bằng một hai câu ngắn gọn ông đi vào khẳng định hạt nhân cơ bản, cốt lõi và có giá trị nhất. Đó là trừ bạo, an dân. Muốn theo đuổi và thi hành tư tưởng nhân nghĩa không có cách nào hơn là hướng tới cuộc sống nhân dân.

Vấn đề cốt lõi đó của tư tưởng nhân nghĩa được thể hiện ở cả hai mặt thống nhất: quan tâm đến sự yên ổn, no ấm cho dân cũng đồng nghĩa với việc phải chiến đấu đánh đuổi kẻ thù của nhân dân, diệt trừ những kẻ tham tàn bạo ngược. Kẻ thù của nhân dân ở đây được Nguyễn Trãi xác định cụ thể là kẻ thù xâm lược, là bọn “cuồng Minh” giày xéo lên cuộc sống nhân dân gây ra bao tai hoạ, đến mức:

Độc ác thay trúc Nam Sơn không ghi hết tội.

Nhơ bần thay thay nước Đông Hải khôn rửa sạch mùi

Đây là một nét mới mà Nguyễn Trãi chỉ ra trong tư tưởng nhân nghĩa dựa trên cơ sở thực tiễn lịch sử dân tộc. Nội dung này không thấy trong tư tưởng, triết lý nhân nghĩa của đạo lý Khổng - Mạnh. Ngay trong nét nghĩa mới này vẫn thể hiện sự nhất quán với truyền thống nhân nghĩa đã xác định ở đầu tác phẩm.

Nhân nghĩa trước hết thể hiện ở lòng thương dân, chăm lo cho nhân dân. Cao hơn thế, trong quan hệ với kẻ thù xâm lược, tư tưởng ấy vẫn thể hiện một cách sáng ngời: chúng ta đánh giặc bằng mưu kế và đánh vào lòng người: “mưu phạt, tâm công”. Với tư cách là vị quân sư lỗi lạc của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, Nguyễn Trãi đã không ít lần dùng những áng văn chính luận “có sức mạnh hơn 10 vạn binh” của mình để công phạt, khuất phục kẻ thù khiến cho bọn chúng “chẳng đánh mà chịu khuất”. Không những thế, khi bọn chúng đã khuất phục, đã đầu hàng nhân dân ta luôn mở cho chúng con đường sống:

Thần vũ chẳng giết hại,

Thề lòng trời ta mở đường hiếu sinh

Cấp cho phương tiện trở về:

Mã Kì, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền...

Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa...

Dùng nhân nghĩa để đối xử với kẻ bại trận, xoa dịu hận thù để không gây hậu họa về sau cũng chính là đại nghĩa với nhân dân vậy. Bởi lẽ, như bài cáo đã khẳng định "Họ đã ham sống sợ chết, mà hòa hiếu thực lòng. Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức".

Có thể nói, tư tưởng nhân nghĩa của nhân dân ta được Nguyễn Trãi thể hiện trong bài cáo vừa toàn diện, vừa cụ thể; vừa chỉ ra điểm cốt lõi, cơ bản vừa bổ sung những khía cạnh mới mẻ. Bởi thế nó trở thành điểm ngời sáng trong tư tưởng nhân dân, là tiền đề cho mọi hành động. Soi chiếu vào thực tiễn cuộc kháng chiến tư tưởng nhân nghĩa cao đẹp ấy còn là căn nguyên tạo nên sức mạnh cho nghĩa quân Lam Sơn:

Đem đại nghĩa thắng hung tàn

Lấy chí nhân thay cường bạo

Với lý tưởng nhân nghĩa ấy, quân dân ta có thể khắc phục và vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể:

Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần.

Khi Khôi Huyện quân không một đội

Để rồi từ đó có thể lấy ít địch nhiều, dùng yếu chống mạnh mà làm nên thắng lợi vang dội, giúp cho:

Xã tắc từ đây bền vững

Giang sơn từ đây đổi mới

...Muôn thuở nền thái bình vững chắc

Ngàn thu vết nhọc nhã sạch lâu

Có thể nói, Nguyễn Trãi đã tổng kết tư tưởng nhân nghĩa của nhân dân ta thành một truyền thống, một nguyên lý cao đẹp bằng những lý luận và dẫn chứng đanh thép cùng những hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi tả. Lý tưởng nhân nghĩa ấy sẽ còn mãi trường tồn cùng sự vững bền vĩnh cửu của dân tộc, đất nước.

Bình Ngô đại cáo là tác phẩm nổi tiếng nhất của Nguyễn Trãi. Tác phẩm có giá trị tư tưởng, văn học thể hiện triết lý sống của dân tộc trong mọi hoàn cảnh, trong việc đấu tranh cũng như trong hòa bình độc lập. Một tác phẩm được xem là áng thiên cổ hùng văn, vô tiền khoáng hậu. Viết cho Lê Lợi thay mặt quốc gia để đọc tuyên cáo về cuộc chiến của dân tộc ta mất nhiều mất mát nhưng điểm cuối cùng tạo nên bản thiên hùng ca kết thúc thắng lợi.

Bình Ngô đại cáo là hiện tượng có một không hai trong lịch sử văn học Việt Nam. Với ngòi bút của người anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi - nhân vật toàn tài số một của thời phong kiến - bài cáo không chỉ là sự tuyên bố về thắng lợi của sự nghiệp “Bình Ngô” như mệnh lệnh mà Lê Lợi giao phó. Hơn thế, tác phẩm đã trở thành áng “Thiên cổ hùng văn” muôn đời bất hủ, là bản tuyên ngôn đanh thép, hùng hồn về nền độc lập và vị thế dân tộc. Và điểm cốt lõi mà “Bình Ngô đại cáo” thể hiện ở cả hai tư cách ấy chính là lý tưởng “nhân nghĩa” mà nhân dân ta mãi mãi ngợi ca và hướng tới.

Bình Ngô đại cáo chính là bản Tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của dân tộc. Bài cáo đã thể hiện nổi bật lòng yêu nước thương dân tha thiết, lòng căm thù giặc sâu sắc hào khí ngất trời của Nguyễn Trãi trước những chiến thắng oanh liệt trong cuộc đấu tranh giữ nước vĩ đại của thời đại ông và của cả dân tộc.

Chúng ta đều biết, bài Cáo được Nguyễn Trãi viết thay mặt Lê Lợi sau khi giặc Minh thất bại nhục nhã phải rút về nước. Phải chăng đây là một thông điệp cho nhà Minh? Khả năng này hầu như không thể có vì giặc xâm lược đã rút về, nhiệm vụ lịch sử lớn nhất là giành lại độc lập dân tộc với giá hy sinh thấp nhất đã hoàn thành. Với chủ trương hoà hiếu, để nhân dân hai nước nghỉ sức, Lê Lợi và Nguyễn Trãi chủ trương khoan hồng, cấp lương thực và phương tiện cho chúng về nước.

Là một thông điệp hướng tới nhân dân Đại Việt, Bình Ngô đại cáo muốn nói những gì với người nước Việt? Đức lớn nhất, đó là hiếu sinh, biểu hiện cụ thể nhất qua nhân nghĩa. Hiếu sinh áp dụng cho muôn vật, nhân nghĩa là hiếu sinh áp dụng cho con người. Lê Lợi tích lũy đủ năng lượng Đức qua lòng nhân nghĩa, qua đức hiếu sinh được trời, người mến mộ và Đức đó đã được kiểm chứng thực tế qua cuộc kháng chiến vừa xảy ra. Vì vậy, lên ngôi Thiên tử, thể thiên hành hoá, đại thiên hành hoá là một việc hết sức tự nhiên.

Triết học lịch sử của Nguyễn Trãi thật minh bạch: Nhân nghĩa là đạo người mà cũng là đạo trời. Có nhân nghĩa sẽ được người, trời ủng hộ, sẽ thành công. Bất nhân bất nghĩa sẽ thất bại. Phải chăng còn có một thông điệp ngầm ẩn nào đó gửi gắm cho chính Lê Lợi hay những bậc trị vì của các triều đại sau đó hãy nhớ đến bài học lịch sử quan trọng này?

Nói đến tinh thần yêu đất nước và bảo vệ đất nước rất bao la và rộng lớn, nhưng không phải chỉ một người hoặc một nhóm người nào đó mà làm cho đất nước này giàu đẹp và hòa bình được. Mà cần phải chung tay xây đắp, mỗi người đóng góp một công sức, một khía cạnh nào đó bằng cả cái tâm của mình. Để không thẹn với Người dựng nước và Người giữ nước.

Tinh thần yêu nước trong Bình Ngô đại cáo Văn 10 hay nhất mẫu 3

Dân tộc Việt Nam ta từ bao đời nay luôn có một truyền thống tốt đẹp đó là lòng nồng nàn yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc sâu sắc. Điều ấy không chỉ thể hiện mạnh mẽ và rõ ràng thông qua các cuộc chống giặc ngoại xâm giữ nước kể từ thời các vua Hùng cho đến tận ngày hôm nay, mà tinh thần yêu nước của dân tộc ta còn được gửi gắm một cách sâu sắc và khéo léo vào nhiều các tác phẩm văn chương đặc sắc, với ngòi bút tài hoa của nhiều tác giả. Đặc biệt với Nguyễn Trãi một nhà chính trị, nhà quân sự tài ba, kiệt xuất, một danh nhân văn hóa thế giới thì tư tưởng yêu nước của người gửi gắm trong tác phẩm lại càng có nhiều điểm đáng quý, đáng trân trọng tôn sùng hơn cả. Bình Ngô đại cáo, tác phẩm nổi tiếng nhất trong sự nghiệp văn chương của Nguyễn Trãi, được muôn đời sau ca ngợi là áng thiên cổ hùng văn, là áng văn chính luận mẫu mực nhất đồng thời là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của nước ta, không chỉ mang trong mình giá trị lịch sử, vai trò chính trị quan trọng trong công cuộc chống quân Minh xâm lược mà còn chứa đựng trong mình cả tinh thần của một dân tộc - tinh thần yêu nước đã trở thành truyền thống ngàn đời và ngày một sâu nặng trong máu thịt văn hóa của nhân dân ta.

Bình Ngô đại cáo là tác phẩm do Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Lợi viết vào năm 1427, sau khi nghĩa quân Lam Sơn chiến thắng 15 vạn quân Minh xâm lược. Mục đích bố cáo thiên hạ về chiến thắng vẻ vang của dân tộc, khẳng định lại chủ quyền lãnh thổ, đồng thời thuật lại cuộc chiến đấu đầy khó khăn gian khổ, làm nổi bật sự bất nhân bất nghĩa của quân Minh với Đại Việt ta, củng cố tinh thần yêu nước của nhân dân. Đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước, kết thúc chiến tranh, lập ra triều đại mới hứa hẹn sự thịnh trị và an bình dài lâu cho dân tộc.

Trong tác phẩm, thứ nhất tinh thần yêu nước được tác giả thể hiện trong việc nêu lên luận đề chính nghĩa, để lấy đó làm căn cứ, cơ sở triển khai toàn bộ nội dung của bài cáo.

"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điều phạt trước lo trừ bạo;
Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác;
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương;
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, Song hào kiệt thời nào cũng có
Cho nên:
Lưu Cung tham công nên thất bại;
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong;
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã
Việc xưa xem xét, chững cứ còn ghi"

Tinh thần yêu nước trước hết thể hiện ở tư tưởng nhân nghĩa mới mẻ của Nguyễn Trãi "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân/Quân điều phạt trước lo trừ bạo", tức hành động nhân nghĩa phải đi liền với tình cảm yêu thương nhân dân, bảo vệ nhân dân khỏi những tai họa xâm lăng, đảm bảo cho nhân dân được một cuộc sống an bình, gắn với lòng yêu nước sâu sắc. Đồng thời cũng theo đó mà khẳng định nền độc lập lâu đời của dân tộc thông qua nhiều khía cạnh khác nhau như nền văn hiến lâu đời, cương vực lãnh thổ, phong tục khác biệt, và độc đáo, khéo léo trong việc so sánh các triều đại Triệu Đinh Lý Trần của nước ta với Hán, Đường, Tống Nguyên của phương Bắc, khẳng định việc xưng "đế" của dân tộc Đại Việt nhiều triều đại, chứ chưa từng chấp nhận làm chư hầu hay khuất phục trước sức mạnh của cường quốc bao giờ. Không chỉ vậy tinh thần yêu nước và lòng tự tôn dân tộc trong luận đề chính nghĩa còn được thể hiện một cách sắc bén thông qua việc tác giả khẳng định nước ta "hào kiệt đời nào cũng có", cùng với việc dẫn ra hàng loạt các chiến tích và sự thất bại thảm hại của vương triều phương Bắc khi tiến quân vào xâm lược nước ta trong lịch sử. Để thể hiện sức mạnh của một dân tộc tuy lãnh thổ nhỏ bé, nhưng tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chống giặc ngoại xâm thì luôn luôn vĩ đại, sẵn sàng tiêu diệt những kẻ thù to lớn để bảo vệ Tổ quốc từ bao đời nay.

Sau khi đã nêu ra được luận đề chính nghĩa, tác giả đi vào khai thác, vạch trần tố cáo tội ác của giặc Minh, với giọng điệu xót xa, đau đớn và căm hờn, bộc lộ tinh thần nhân nghĩa, yêu nước thương dân sâu sắc. Thứ nhất trong vai trò là một nhà quân sự, chính trị, Nguyễn Trãi đứng trên lập trường của dân tộc để chỉ ra sự nham hiểm xảo trá của quân Minh.

"Nhân họ Hồ chính sự phiền hà
Để trong nước lòng dân oán hận
Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa
Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh"

Lòng yêu nước và sự sáng suốt của một nhà chính trị đã chỉ ra âm mưu xâm lược trắng trợn của quân Minh, khi chúng nhân dịp vương triều của Hồ Quý Ly lục đục nội bộ, vua không được lòng dân, phản loạn nổi lên khắp nơi, lại lấy cớ "phù Trần diệt Hồ" mê hoặc lòng dân để đem quân tràn vào nước ta xâm lược, tàn phá. Tiếp theo đó, Nguyễn Trãi tiếp tục đứng trên lập trường của một người dân Đại Việt, căm thù giặc Minh và đón đầu trước thực cảnh của dân tộc, đề vạch trần tội ác của quân xâm lược khi tràn vào lãnh thổ nước ta, tố cáo hành động tàn ác và chủ trương cai trị vô nhân đạo của kẻ thù. Thứ nhất chúng tàn hại đồng bào bằng những hành động diệt chủng đầy man rợ tàn khốc "Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn/Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ", phá hủy cuộc sống an bình của nhân dân, ra sức vơ vét của cải "Nặng thuế khóa sạch không đầm núi/Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ", xem nhân dân ta như những cỗ máy biết nói, ra sức đàn áp, nô dịch thúc ép dân tộc Đại Việt phải lên rừng, xuống biển đối mặt với nhiều nguy hiểm, khổ sai để đem về những sản vật quý hiếm. Tất cả những tội ác ấy của giặc Minh được Nguyễn Trãi căm hờn tổng kết lại bằng hai câu "Độc ác thay trúc Nam Sơn không ghi hết tội/Đơ bần thay nước Đông Hải không rửa sạch mùi". Cũng lần nữa khẳng định tội ác của giặc bằng câu cảm thán, câu hỏi "Lẽ nào trời đất dung tha/Ai bảo thần dân chịu được?", bộc lộ tấm lòng yêu nước thương dân, sâu sắc của tác giả. Đặc biệt tinh thần yêu nước ở đoạn này được tác giả bộc lộ thông qua giọng điệu lúc đau đớn, xót xa, lúc lại ngập tràn căm thù sâu sắc. Kết hợp với một loạt các hình ảnh mang giá trị biểu cảm, diễn tả sự vô cùng tận, không thể đong đếm thường xuất hiện trong điển cố "nước Đông Hải", "trúc Nam Sơn" để bộc lộ tội ác tày đình của giặc mang lại ấn tượng sâu sắc về tư tưởng nhân nghĩa, lòng yêu nước, thương dân tốt cùng của Nguyễn Trãi.

Không chỉ thể hiện ở luận đề chính nghĩa hay việc tố cáo tội ác của quân thù, mà tinh thần yêu nước còn được bộc lộ rất rõ trong quá trình tác giả thuật lại cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, đầy vất vả mà cũng lắm vẻ vang. Trước hết nói về chủ soái của nghĩa quân, được xem là người anh hùng tiêu biểu nhất cho tinh thần yêu nước của cả dân tộc, đại diện cho ý chí quyết tâm dẹp giặc ngoại xâm, là niềm tự hào, hy vọng của cả một dân tộc đang lâm than. Chúng ta có thể thấy rằng Nguyễn Trãi đã thông qua việc bộc lộ vẻ đẹp của Lê Lợi để thể hiện tinh thần yêu nước chung của nhân dân Đại Việt một cách rất khéo léo và tinh tế.

"Núi Lam sơn dấy nghĩa
Chôn hoang dã nương mình"

Ngắm thù lớn há đội trời chung
Căm giặc nước thề không cùng sống
Đau lòng nhức óc, chốc đà mười mấy năm trời
Ném mật nằm gai, há phải một hai sớm tối.
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Ngắm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ.
Những trần trọc trong cơn mộng mị,
Chỉ băn khoăn một nỗi đồ hồi
Vừa khi cờ nghĩa dấy lên,
Chính lúc quân thù đang mạnh"

Lê Lợi là một chủ soái xuất sắc, tài năng, có lòng căm thù giặc sâu sắc, lại có ý chí quyết tâm chống giặc lâu dài, không quản ngày tháng, mãi vẫn luôn trở về vì nền độc lập của đất nước. Tất cả những biểu hiện ấy chính là minh chứng rõ nhất cho tinh thần yêu nước, tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi, của tác phẩm và của toàn nhân dân ta trong lúc đất nước gặp cảnh binh đao. Nhưng có lẽ rằng tinh thần yêu nước trong tác phẩm được thể hiện ấn tượng và sâu sắc nhất phải kể đến quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm đầy anh dũng, kiên cường của dân tộc ta. Đó là biểu hiện rõ nét nhất, mạnh mẽ nhất cho lòng tự tôn dân tộc, quyết tâm bảo vệ mảnh đất quê hương bằng mọi giá. Cuộc khởi nghĩa đã đi từ những ngày thiếu thốn, khó khăn gian khổ nhất, vừa thiếu hụt người tài ra giúp nước, lực lượng quân đội còn non yếu, lương thực khan hiếm, trái lại quân thù thì người đông thế mạnh. Thế nhưng nghĩa quân Lam Sơn chưa từng vì điều đó mà trở nên kiệt quệ, mòn ý chí, ngược lại chính trong khó khăn, khắc khổ và sự căm thù giặc sâu sắc thì tinh thần yêu nước lại càng được đẩy lên cao, trở thành sức mạnh không kẻ thù nào chống lại được. Từ tinh thần yêu nước của quân dân đã nảy ra sự đoàn kết, thống nhất trong nghĩa quân "Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ pháp phới/Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào", trở thành sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, cùng nhau chống giặc bên bờ, một lòng. Có thể nói rằng càng trong khó khăn, gian khổ thì tinh thần yêu nước của nhân dân ta lại càng được bộc lộ mạnh mẽ và rõ ràng. Trong chiến đấu tinh thần yêu nước được thể thông qua sự dũng mãnh, xông pha giết giặc của các tướng sĩ, những trận đánh oanh liệt "Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giật/Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay/Sĩ khí đã hăng/Quân thanh càng mạnh", quân ta liên tục giành về những vùng đất Ninh Kiều, Tốt Động, Đông Đô, Tây Kinh, đánh cho quân địch thất bại thảm hại "Trần Trí, Sơn Thọ nghe hơi mà mất vía/Lý An, Phương Chính, nín thở cầu thoát thân", "máu chảy thành sông", "thây chất đầy nội", nhục nhã vô cùng. Sĩ khí dâng cao, ta không vội mừng chiến thắng mà lo là, khi kẻ địch tiếp tục mang quân chi viện, ta lại mau chóng "chặt mũi tiên phong", "tuyệt nguồn lương thực", "Thuận đà ta đưa lưỡi dao tung phá...Lại thêm quân bốn mặt vây thành/Hẹn đến giữa tháng mười diệt giặc/Sĩ tốt kén người hùng hổ/Bè tôi chọn kẻ vuốt nanh", khiến chúng không kịp trở tay,

"trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế", "trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu", Lương Minh tử vong, Bá Khánh cùng kế phải tự vẫn,... Phải nói rằng nghĩa quân Lam Sơn đã chiến thắng vô cùng vang dội, khiến kẻ thù nghe tiếng mà sợ hãi khôn cùng. Một Đại Việt nhỏ bé cả về lãnh thổ lẫn quân đội, nhưng lại có thể chiến thắng vẻ vang như thế không nằm đâu ngoài tinh thần yêu nước sâu sắc đã thành truyền thống từ bao đời nay cùng với tinh thần đoàn kết một lòng quyết tâm chống giặc. Kết thúc trận chiến, chúng ta đã không chọn cách đuổi cùng diệt tận mà lại "Thần vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu sinh", "Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền/ Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa". Đó cũng là một biểu hiện rất tinh tế của lòng yêu nước, bởi đất nước ta bấy lâu bị tàn phá nặng nề, việc cần làm là khôi phục nguyên khí của quốc gia, chứ không phải theo đuổi cuộc chiến, gây thù hằn sâu sắc với giặc Minh. Trái lại việc mở đường hiếu sinh cho chúng lại trở thành một hành động nhân văn bảo vệ đất nước, nhân dân khiến nhà Minh tạm thời không dám manh động, lại làm việc bắt nghĩa, để quân dân ta được nghỉ sức xây dựng lại đất nước. Đây mới là tinh thần yêu nước chân chính.

Cuối cùng trong phần kết của bài cáo, tinh thần yêu nước lần nữa được khẳng định thông qua việc Nguyễn Trãi tuyên bố nền độc lập chủ quyền của dân tộc bằng giọng văn hùng hồn, sắc sảo, niềm tự hào, kiêu hãnh "Xã tắc từ đây vững bền/Giang sơn từ đây đổi mới", mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc, khai sinh ra một triều đại thịnh trị lâu dài. Bên cạnh đó cũng không quên rút ra những bài học cho hậu thế về sau, thể hiện sự chu toàn, cũng như tấm lòng lo nghĩa cho muôn dân, khẳng định quy luật tuần hoàn của lịch sử, trời đất "Cần khôn bĩ rồi lại thái/Nhật nguyệt hối rồi lại minh", tin tưởng vào vận mệnh và sức mạnh của dân tộc có thể xoay chuyển cần khôn. Nhưng đồng thời cũng thể hiện lòng biết ơn sâu sắc với truyền thống ngàn đời của dân tộc "u cũng nhờ trời đất tổ tông linh thiêng đã lặng thầm phù trợ" và sức mạnh tổng hợp của thời đại "Một cổ nhưng y chiến thắng/Nên công oanh liệt ngàn năm".

Có thể thấy rằng Bình Ngô đại cáo không chỉ thể hiện tư tưởng nhân nghĩa, khẳng định chủ quyền dân tộc, ca ngợi chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, mở ra một kỷ nguyên mới độc lập cho đất nước như một bản tuyên ngôn độc lập. Mà sâu hơn, nó còn ẩn chứa một tinh thần yêu nước nồng nàn sâu sắc, vốn là truyền thống bao đời nay của dân tộc Đại Việt thông qua các cuộc kháng chiến vẻ vang và anh hùng. Tinh thần yêu nước ấy trong bài cáo không phải chỉ là tư tưởng của riêng Nguyễn Trãi, Lê Lợi hay nghĩa quân Lam Sơn mà nó là của toàn thể nhân dân Đại Việt, là sức mạnh tiềm tàng luôn nung nấu trong tiềm thức của mỗi con người, mà đến khi có giặc xâm lăng nó lại trào ra trong huyết quản, trở thành nguồn sức mạnh chiến đấu vĩ đại giúp ta chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược hung tàn.

Không phải ngẫu nhiên mà Bình ngô đại cáo của Nguyễn Trãi được mệnh danh là bản tuyên ngôn độc lập lần 2, là tác phẩm vô tiền khoáng hậu trong nền văn học trung đại Việt Nam. Bài cáo không chỉ tổng kết cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược mà còn thể hiện tình yêu nước, niềm tự hào trước sức mạnh của dân tộc.